

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-11-2018

“Về việc ly hôn; tranh chấp
nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Ngô Thị Thời

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 523/TLST-HNGĐ ngày 14-9-2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18-10-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09-11-2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hoài A, sinh năm 1982;

ĐKKHKT: số M U3 Cẩng X Lê Lợi, phường M, quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng; Cư trú tại: số T khu phố S đường B phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 TP Hồ Chí Minh. Chị Hoài A xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Kh Văn H, sinh năm 1974;

ĐKKHKT và cư trú tại: số Z Hàn Giang, khu N, phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Vũ Thị Hoài A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Kh Văn H được tự do tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Hải Dương vào ngày 05-01-2007. Sau khi cưới anh chị sinh sống hạnh phúc khoảng thời gian hơn 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách cũng như nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, có lần anh H còn đánh chị. Thời gian này, anh H lái xe công việc không ổn định,

không chăm lo cho gia đình, mãi chơi, chị cũng không có việc làm nên vợ chồng còn có mâu thuẫn về kinh tế nên đến giữa năm 2014 chị bỏ vào miền Nam làm ăn, để con cho anh H chăm sóc, hàng tháng chị gửi 1.000.000đ về nuôi con qua tài khoản của anh H. Từ khi chị vào miền Nam làm ăn anh H không liên lạc với chị, chị cũng không liên lạc với anh H, qua điện thoại khi gọi cho con, anh H còn chửi chị, vợ chồng đã sống ly thân 4 năm nay, về kinh tế và tình cảm không liên quan đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H, mỗi người sống một nơi không thể hàn gắn được nay đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Kh Văn H có 01 con chung: Kh Vũ Minh H, sinh ngày 11-11-2007 hiện đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị nhất trí để anh H nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng theo ý kiến của anh H.

+ Về tài sản chung: Chị và anh Kh Văn H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, quan điểm của bị đơn anh Kh Văn H: Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai ngày 18-9-2018 anh H trình bày: Anh và chị Vũ Thị Hoài A tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Hải Dương. Sau khi kết hôn được một thời gian chị Hoài A bỏ vào miền Nam làm việc, còn anh nuôi con từ nhỏ đến nay là 4 năm và xét thấy hai vợ chồng không thể ở được với nhau nay đề nghị Tòa án giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 28-9-2018 anh H trình bày con còn nhỏ, cần có mẹ chăm sóc nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Hoài A có 01 con chung: Kh Vũ Minh H, sinh ngày 11-11-2007 hiện đang ở với anh. Sau khi ly hôn, chị Hoài A không có đủ tư cách nuôi con, anh nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Hoài A cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo tài liệu xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: Chị Vũ Thị Hoài A và anh Kh Văn H quen biết nhau tại miền Nam, ngày 05-01-2007 đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, TP Hải Dương. Sau khi kết hôn và sinh con sống chung cùng với gia đình chồng từ 01 năm đến 02 năm rồi thuê nhà ra ở riêng, do kinh tế khó khăn thì 2 vợ chồng lại tiếp tục vào miền Nam làm ăn đến năm 2012. Trong thời gian chị Hoài A sinh sống tại địa phương giữa chị và anh H không có mâu thuẫn. Chị Hoài A có thời gian ngắn sinh sống tại địa phương, khoảng 4 năm đến 5 năm nay chị Hoài A không sinh sống tại địa phương chỉ có anh H và con chung Kh Vũ Minh H sống tại địa phương.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

-Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp

luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hoài A ly hôn anh Kh Văn H.

Về nuôi con chung: Giao con chung Kh Vũ Minh H, sinh ngày 11-11-2007 cho anh Kh Văn H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Vũ Thị Hoài A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Kh Văn H.

Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đ đã tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Hoài A có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết về việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Kh Văn H, cư trú tại: số Z Hàn Giang, khu N, phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Nguyên đơn chị Vũ Thị Hoài A xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Kh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[II] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Hoài A và anh Kh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 05-01-2007 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Vũ Thị Hoài A xin xét xử vắng mặt nhưng giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn anh Kh Văn H; anh H không nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn chị Hoài A và anh H chung sống hạnh phúc 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn, công việc không ổn định nên từ giữa năm 2014 chị Hoài A đã vào phường Thanh Mỹ Lợi, quận 2 TP Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc, anh H ở tại TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương sinh sống và nuôi con; chị Hoài A và anh H không sống chung cùng nhau từ giữa năm 2014 đến nay điều này được chị Hoài A và anh H trong quá trình giải quyết vụ án đều thừa nhận. Trong thời gian này do khoảng cách địa lý xa xôi nên tình cảm vợ chồng không ai quan tâm đến ai cũng như không chia sẻ gánh vác kinh tế gia đình. Hiện nay, mỗi người sống một nơi khó có điều kiện đoàn

tự. Bản thân, anh H cũng xác định vợ chồng không thể chung sống được với nhau.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị Vũ Thị Hoài A và anh Kh Văn H mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoài A là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về nuôi con chung:

Chị Vũ Thị Hoài A và anh Kh Văn H đều xác định có 01 con chung là Kh Vũ Minh H, sinh ngày 11-11-2007. Sau khi ly hôn, chị Hoài A nhất trí giao con cho anh H nuôi dưỡng và theo nguyện vọng của cháu Hải. Anh H đề nghị được nuôi con chung. Hội đồng xét xử, thấy rằng: Từ năm 2014 đến nay con chung Kh Vũ Minh H đang ở ổn định với anh H, con chung Minh H có nguyện vọng ở với anh H nên cần giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Kh Vũ Minh H đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tiền cấp dưỡng nuôi con: anh H không yêu cầu chị Hoài A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh, chị Hoài A nhất trí nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H, chị Hoài A.

[IV] Về tài sản chung: Hai bên đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị giải quyết. Do vậy, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[V] Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hoài A ly hôn anh Kh Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Kh Văn H tiếp tục nuôi dưỡng con chung Kh Vũ Minh H, sinh ngày 11-11-2007 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Vũ Thị Hoài A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Kh Văn H.

Chị Vũ Thị Hoài A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002614 ngày 10-9-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Hoài A đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (đều vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, Tp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU